

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày 22 – 9 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương.
2. Ông Phan Kiên Nhẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N (tên khác Nguyễn Văn G), sinh năm 1982, tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp Y, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Ngô Thị L1 (đã chết); có vợ Thạch Thị T1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Ngày 29/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố L2, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 4X/2017/HS-ST, ngày 29/6/2017, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/4/2021 đến ngày 01/5/2021, tạm giam từ ngày 01/5/2021 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân bị cáo Nguyễn Thành N là người nghiện ma túy. Tối ngày 27/4/2021, bị cáo đi từ nhà đến khu vực Cầu C thuộc địa phận Phường 1, thành

phố L2, tỉnh Vĩnh Long tìm những người nghiện ma túy (không rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi cách thức xin thuốc uống cai nghiện ma túy. Sau đó, bị cáo đi theo những người này đến dốc Cầu L3 cũng thuộc địa phận Phường 1, thành phố L2, tỉnh Vĩnh Long thì nhìn thấy họ mua ma túy của một thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ). Nên bị cáo hỏi mua của người thanh niên này 01 tép ma túy loại Heroine với giá 100.000 đồng mang về nhà cất giấu để sử dụng.

Sáng ngày 28/4/2021, bị cáo lấy tép ma túy phân ra làm đôi, sử dụng một phần, phần còn lại đựng trong đoạn ống nhựa, loại ống hút được hàn kín và để trên miệng bình sứ màu vàng đặt trên đầu tủ. Sau khi sử dụng ma túy xong:

Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo đi từ nhà ra đầu Lộ 1X, đoạn đường thuộc khu vực ấp Y, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Long đón xe khách tuyến từ Thành phố Cần Thơ đi Thành phố Hồ Chí Minh tìm Phan Bảo L4 (em bà con của bị cáo, làm nghề sửa chữa điện thoại di động ở quận T2) hỏi xin việc. Do không tìm được việc làm nên L4 có cho bị cáo số tiền 4.000.000 đồng để tiêu xài và cho các con bị cáo số tiền 1.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ 00 phút, tại khu vực Bến xe T3, bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy loại Heroine mang về sử dụng dần nên hỏi và thuê người chạy xe honda khách (không rõ họ tên, địa chỉ) chở đi tìm chỗ mua ma túy. Cả hai đi đến hẻm D thuộc Quận 8 gặp người thanh niên tên T4 (không rõ họ tên, địa chỉ) có bán ma túy. Bị cáo mua ma túy của T4 đựng trong 03 bịch nylon màu trắng được hàn kín để trong bịch nylon màu đen với giá 4.000.000 đồng. Bị cáo cất số ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo, người chạy xe honda khách chở bị cáo trở về Bến xe T3. Bị cáo đi xe khách tuyến từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Thành phố Cần Thơ để về nhà.

Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo xuống xe đối diện cửa quán nước giải khát 9999 của chị Trần Thị T5 thuộc ấp Y, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Long đi bộ vào quán thì bị Đội Cảnh sát điều tra kinh tế và ma túy Công an huyện B kết hợp cùng Phòng PC04 Công an tỉnh Vĩnh Long và Công an xã P kiểm tra bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bên trong túi quần bên phải phía trước của bị cáo. Nên lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng, tài sản, đồ vật gồm: 03 (ba) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì đánh số 01; 01 (một) bịch kim tiêm bằng nhựa màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành N số 331332400, cấp ngày 27/8/2019; tiền Việt Nam 1.050.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo và thu giữ các vật chứng, đồ vật như sau: 01 (một) đoạn ống nhựa loại ống hút màu trắng sọc đỏ, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn màu trắng (nghi là chất ma túy), được niêm phong trong phong bì đánh số 02; 01 (một) chai nhựa trong suốt, bên trong rỗng, có nắp màu đỏ, có gắn một ống nhựa màu trắng và một co thủy tinh; 08 (tám) ống kim tiêm màu trắng chưa qua sử

dụng; 30 (ba mươi) đoạn ống nhựa loại ống hút, một đầu kín, một đầu hở, bên trong rỗng.

Tại Kết luận giám định số 227/KLGD-PC09 ngày 30 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 03 bịch nylon được niêm phong bên trong phong bì (đánh số 01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 10,8070 gam, loại Heroine.

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bên trong phong bì (đánh số 02) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0363 gam, loại Heroine.

Trong quá trình điều tra:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, mục đích mua ma túy loại Heroine nhằm cất giấu sử dụng.

- Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ: Ngày 02/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã giao trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành N. Các vật chứng, tài sản, đồ vật còn lại chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện B quản lý chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSTB ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo: Nguyễn Thành N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo trình bày: Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả và truy tố, không oan. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái sẽ bị pháp luật hình sự xử lý nghiêm khắc; đã biết lỗi chỉ vì không làm chủ được bản thân khi vợ bỏ đi, bị cáo lại lao vào con đường nghiện ngập, mua ma túy để cất giữ sử dụng là sai trái, vi phạm pháp luật. Do số tiền 1.050.000 đồng là của L4 cho các con bị cáo không phải từ việc phạm tội mà có nên bị cáo xin được nhận lại, đồng ý xử lý tịch thu tiêu hủy các vật chứng, đồ vật còn lại.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; lời trình bày của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân phạm tội; tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

* Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ:

- Áp dụng điểm a và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số vật chứng trong 02 (hai) phong bì niêm phong số 227/01, 227/02 là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong phong bì số 227/01 có chứa vỏ bao gói và mẫu chất rắn còn lại sau giám định có khối lượng 10,7328 gam (chất ma túy, loại Heroine), bên trong phong bì số 227/02 có chứa vỏ bao gói mẫu vật gửi đi giám định; 01 (một) bít kim tiêm bằng nhựa màu trắng; 01 (một) chai nhựa trong suốt, bên trong rỗng, có nắp màu đỏ, có gắn một ống nhựa màu trắng và một co thủy tinh; 08 (tám) ống kim tiêm màu trắng chưa qua sử dụng; 30 (ba mươi) đoạn ống nhựa loại ống hút, một đầu kín, một đầu hở, bên trong rỗng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.050.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo số tiền 200.000 đồng.

Các vật chứng, tài sản, đồ vật nêu trên hiện do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B đang quản lý.

* Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo trình bày: Đồng ý với tội danh cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố; thống nhất mức hình phạt, việc xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ và án phí hình sự sơ thẩm như Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, hối hận hành vi phạm tội đã thực hiện, xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội khắc phục lỗi lầm, cải sửa bản thân trở thành công dân hữu ích, sớm trở về chăm sóc nuôi dưỡng các con

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình*

điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không bị khiếu nại, tố cáo nên các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều hợp pháp. Xét bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của đối tượng chở bị cáo đi mua ma túy, đối tượng T4 bán ma túy cho bị cáo vào ngày 28/4/2021 và đối tượng bán ma túy cho bị cáo vào ngày 27/4/2021 nên không thể mời các đối tượng này để làm việc khi nào xác định được sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật. Việc giao trả lại cho bị cáo tài sản, đồ vật không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và tiếp tục tạm giữ các vật chứng, tài sản, đồ vật là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành là đúng quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với các hành vi, quyết định tố tụng khác, đã thực hiện đúng, đầy đủ và hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:* Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, của người chứng kiến trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, biên bản khám xét chỗ ở và vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở kết luận, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 10,8433 gam, trong đó: 10,8070 gam thu giữ bên trong túi quần bên phải phía trước của bị cáo tại quán nước giải khát 9999 của chị T5 và 0,0363 gam thu giữ tại nơi cư trú của bị cáo. Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm đã kết luận bị cáo phạm vào tội danh và điều luật áp dụng như trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do cố ý nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hướng xử lý trách nhiệm hình sự:*

[4.1] Xét bị cáo là người có sức khỏe, có trình độ văn hóa nhất định, đang phải nuôi dưỡng 03 con nhỏ, bản thân có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; nhận thức được sử dụng trái phép chất ma túy là một loại tệ nạn, sai trái, gây nhiều tác hại bị xã hội lên án, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc. Lẽ ra, bị cáo phải có ý thức tôn trọng pháp luật; có lối sống lành mạnh, cải sửa bản thân, điều trị cai nghiện ma túy, tích cực lao động tạo ra của cải vật chất cho bản thân, gia đình và xã hội. Trái lại, bị cáo tiếp tục sa vào nghiện ngập, mua ma túy mang về cất giữ

sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu ích kỷ, sai trái của bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trong lúc xã hội đang áp dụng biện pháp “giãn cách” để phòng chống dịch bệnh “Covid - 19” thể hiện ý thức hết sức coi thường pháp luật.

[4.2] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy được luật hình sự quy định bảo vệ nghiêm ngặt mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe của con người, sự phát triển bình thường của giống nòi dân tộc, bị xã hội mạnh mẽ lên án. Là tiền đề dẫn đến các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác mà hành vi của bị cáo trong vụ án là một điển hình. Hành vi của bị cáo đi ngược lại với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng chống các loại tội phạm và hoạt động tích cực của nhân dân ra sức lao động xây dựng quê hương, đất nước văn minh, giàu đẹp, chung tay cùng vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19. Hiện nay, tình hình các đối tượng phạm pháp lợi dụng ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 không ngừng gia tăng các hoạt động phạm tội. Do đó, cần phải kiên quyết đấu tranh, xử lý thật nghiêm minh đối với các đối tượng tội phạm nói chung và đối với bị cáo trong vụ án nói riêng.

[4.3] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như nhận định tại các mốc đơn [2], [3], các đoạn [4.1], [4.2]. Chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, lời bào chữa của bị cáo về trách nhiệm hình sự: Xử phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân hữu ích, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung bằng tiền:* Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ:* Xét số tiền 1.050.000 đồng không phải do phạm tội mà có; các vật chứng, tài sản, đồ vật còn lại là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ vào điểm a và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và việc đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về án phí hình sự. Chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo.

[6.1] Tịch thu tiêu hủy: Số vật chứng trong 02 (hai) phong bì niêm phong số 227/01, 227/02 là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong phong bì số 227/01 có chứa vỏ bao gói và mẫu chất rắn còn lại sau giám định có khối lượng 10,7328 gam (chất ma túy, loại Heroine), bên trong phong bì số 227/02 có chứa vỏ bao gói mẫu vật gửi đi giám định; 01 (một) bít kim tiêm bằng nhựa màu trắng; 01 (một) chai nhựa trong suốt, bên trong rỗng, có nắp màu đỏ, có gắn một ống nhựa màu trắng và một co thủy tinh; 08 (tám) ống kim tiêm màu trắng chưa

qua sử dụng; 30 (ba mươi) đoạn ống nhựa loại ống hút, một đầu kín, một đầu hở, bên trong rỗng.

[6.2] Trả lại cho bị cáo số tiền 1.050.000 đồng, nhưng được tiếp tục tạm giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo trong vụ án số tiền 200.000 đồng.

Các vật chứng, tài sản, đồ vật nêu trên hiện do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B đang quản lý theo Biên bản về việc giao vật chứng vụ án và Biên lai thu tiền số N_o 0004877 cùng ngày 06/9/2021.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, khoản 2 và khoản 3 Điều 35, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N (tên khác Nguyễn Văn G) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 05 (năm) năm tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày ngày 28 tháng 4 năm 2021.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thành N.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ vào điểm a và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Số vật chứng trong 02 (hai) phong bì niêm phong số: 227/01 và 227/02 đề ngày 30 tháng 4 năm 2021 có chữ ký, chữ viết của bên giao là giám định viên Nguyễn Trần Thanh U, bên nhận là Phan Thành T6 và có đóng dấu tròn mực màu đỏ có dòng chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Bên trong phong bì 227/01 có chứa vỏ bao gói và mẫu chất rắn còn lại sau giám định, có khối lượng là 10,7328 gam (chất ma túy, loại Heroine), bên trong phong bì 227/02 có chứa vỏ bao gói của mẫu vật gửi đi giám định.

- 01 (một) bịt kim tiêm bằng nhựa màu trắng; 01 (một) chai nhựa trong suốt, bên trong rỗng, có nắp màu đỏ, có gắn một ống nhựa màu trắng và một co

thủy tinh; 08 (tám) ống kim tiêm màu trắng chưa qua sử dụng; 30 (ba mươi) đoạn ống nhựa loại ống hút, một đầu kín, một đầu hở, bên trong rỗng.

2.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành N số tiền 1.050.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo N trong vụ án số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các vật chứng, tài sản, đồ vật nêu trên hiện do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B đang quản lý theo Biên bản về việc giao vật chứng vụ án ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Biên lai thu tiền số N_o 0004877 ngày 06 tháng 9 năm 2021.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt bị cáo Nguyễn Thành N. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình: 01;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 02;
- Bị cáo: 01;
- Lưu: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Minh Tân